Được ký bởi: Trần Trọng Toàn
Ngày ký: 23/11/2026 19:18:55

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1470 /TCBC-SNNMT

Đồng Nai, ngày 23 tháng 11 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực môi trường

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân";

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2026;

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực môi trường, cụ thể như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 11 năm 2026.

3. Sự cần thiết và mục đích ban hành

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số

60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 118/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT và Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT.

b) Cơ sở thực tiễn

- Quy định về chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường.

Chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường được quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, khoản này được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 đã bãi bỏ Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, trong đó có nội dung chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường.

Do đó, cần bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 1 Nghi quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025.

- Quy định về cấp lại giấp phép môi trường

Việc cấp lại giấp phép môi trường được quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Điều 11 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

Tại phần III mục A Phụ lục IX cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực môi trường Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ có nêu "Không thực hiện thủ tục hành chính cấp lại giấy phép môi trường (cấp trung ương và cấp tỉnh) quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Điều 11 Thông tư 09/2026/TT-BNNMT".

Do đó, cần bãi bỏ một phần khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 3 (đối với nội dung cấp lại giấp phép môi trường) Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025.

- Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định các dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công được áp dụng theo trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường rút gọn.

Nội dung này chưa có trong Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND, do đó cần bổ sung vào Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND.

4. Nội dung chủ yếu của Văn bản

a) Bố cục của Nghị quyết: gồm 03 điều.

b) Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 1 Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

1. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5

Điều 2. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

1. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 1.

2. Bãi bỏ cụm từ "cấp lại" tại tên gọi văn bản và Điều 1.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí về Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông tin đến các cơ quan báo chí, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và Nhân dân được biết, tuyên truyền và triển khai thực hiện./.

(Đính kèm:

- Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- TTCNTT (đăng tải);
- Lưu: VT, PMT, Thu (02b);

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Trần Trọng Toàn